**Họ và tên:**………………………………...................................

**Lớp**…………

**PHIẾU ÔN TIẾNG VIỆT- ĐỀ 6**

**I. ĐỌC HIỂU**

**NGƯỜI ĐI TÌM “CHÂN TƯỚNG” SỰ SỐNG**

“Tôi còn có thể sống được bao lâu nữa?” – Đó hầu như là câu hỏi đầu tiên của rất nhiều người sau khi biết mình mắc bệnh nan y, không thể qua khỏi. Năm 1981, lúc 40 tuổi, Xti – phen Guôn – đơ, nhà sinh vật học người Mĩ, cũng đã thốt lên với các bác sĩ câu hỏi này khi ông biết mình đã bị ung thư…

Những người mắc bệnh giống ông đều biết rằng khoảng một nửa trong số họ sẽ bị tử thần “rước đi” chỉ sau 8 tháng nữa. Họ than vãn đầy tuyệt vọng: “Thế là hết, tôi chỉ còn có 8 tháng nữa thôi!”. Nhưng Guôn – đơ thì khác, suy nghĩ của ông lúc đó là: “Chẳng phải ta vẫn còn tới 50% hi vọng đó sao?

Để có thể “gia nhập” vào nhóm người sống quá 8 tháng, Guôn – đơ đã ham khảo ý kiến của các chuyên gia miễn dịch học về phương thức chữa trị tốt nhất. Ông nhận được từ họ câu trả lời: “Trong cuộc chiến với ung thư, yếu tố quan trọng nhất là tinh thần. Có được lòng tin, ắt sẽ chiến thắng mọi thứ!”

Vậy là Xti – phen Guôn – đơ quyết tâm dùng ý chí để chiến đấu với căn bệnh quái ác ấy. Ông vẫn tiếp tục công việc giảng dạy về địa chất, sinh vật học và khoa học lịch sử ở Đại học Ha – vớt. Ngoài ra, Guôn – đơ còn đảm nhiệm cương vị chủ biên tạp chí Khoa học – một tạp chí có uy tín nhất trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và là Chủ tịch Hội xúc tiến khoa học Mĩ. Năm 1982, dựa vào những phát hiện khảo cổ, Guôn – đơ đã cùng những người cộng tác với mình cho ra đời lí luận về nguồn gốc tiến hóa với các loài khác hẳn với thuyết tiến hóa truyền thống của Đác – uyn. “Lí thuyết tiến hóa cân bằng giai đoạn” – tên công trình nghiên cứu của ông – có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của khoa học sinh vật đương đại. Và sau này, những phát hiện mới, phong phú của ngành khảo cổ đã càng chứng minh tính đúng đắn trong quan điểm tiến hóa có tính nhảy vọt của Xti – phen Guôn – đơ…

Cuối cùng, sau khi hoàn thành tác phẩm nổi tiếng dày 1500 trang có tên “Kết cấu của lí luận tiến hóa”, Xti – phen Guôn – đơ – nhà sinh vật học uyên bác của thế giới, đã qua đời tại Niu Óoc ngày 20-5-2001, hưởng thọ 60 tuổi. Như vậy, ông đã không chỉ “lọt” vào danh sách những người “sống quá 8 tháng” mà còn có thêm 20 năm cống hiến hết mình cho khoa học. Cuộc đời của Xti- phen Guôn – đơ là tấm gương sáng về một nghị lực phi thường.

(*Theo* Vũ Bộ Tuyền)

***Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng:***

**1. Giáo sư Xti – phen Guôn – đơ đã dùng “loại thuốc” nào để chiến đấu với căn bệnh ung thư quái ác?**

a. Dùng một loại thuốc đặc trị cực mạnh.

b. Dùng ý chí kiên cường.

c. Tự chế ra một loại thuốc đặc biệt cho riêng mình.

**2. Ông đã sống thêm được bao lâu nữa kể từ khi phát hiện ra bệnh?**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| a. 8 tháng. | b. 10 năm. | c. 20 năm. |

**3. Những việc Xti – phen Guôn – đơ đã làm được sau khi bị ung thư là gì?**

a. Giảng dạy về địa chất, sinh học, lịch sử ở trường Đại học Ha – vớt.

b. Chủ biên tạp chí Khoa học, Chủ tịch Hội xúc tiến khoa học Mĩ.

c. Viết công trình khoa học “Lí thuyết tiến hóa cân bằng giai đoạn”.

d. Viết các báo cáo về cách phòng ngừa và chữa trị bệnh ung thư.

e. Viết tác phẩm “Kết cấu của lí luận tiến hóa” dày 1500 trang.

**4. Xti – phen Guôn – đơ là người nổi tiếng vì:**

a. Ông là người bị bệnh ung thư sống rất lâu nhất.

b. Là tấm gương sáng về nghị lực phi thường, không những vượt qua bệnh tật để sống mà còn có những đóng góp lớn lao cho xã hội.

c. Là người viết được công trình khoa học có số trang nhiều nhất.

**5. Từ nào có thể thay thế từ *chân tướng* trong tên bài *Người đi tìm “chân tướng” của sự sống*?**

a. nguồn gốc

b. lí lẽ

c. cội nguồn

d. giá trị

**6. Viết một vài câu nói lên suy nghĩ của em về Xti – phen Guôn – đơ.**

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

**II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**1. Từ nào sau đây trái nghĩa với từ *tuyệt vọng*?**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| a. vô vọng | b. hi vọng | c. thất vọng |

**2. Từ *ý chí* thuộc từ loại nào?**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| a. Tính từ | b. Động từ | c. Danh từ |

**3. Có những quan hệ từ nào trong câu sau?**

*Cuộc đời của Xti- phen Guôn – đơ là tấm gương sáng về một nghị lực phi thường.*

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

**4. Trạng ngữ sau đây chỉ gì?**

*Năm 1982, dựa vào những phát hiện khảo cổ, Guôn – đơ đã cùng những người cộng tác với mình cho ra đời lí luận về nguồn gốc tiến hóa với các loài khác hẳn với thuyết tiến hóa truyền thống của Đác – uyn*.

a. Chỉ thời gian và phương tiện.

b. Chỉ thời gian và mục đích.

c. Chỉ thời gian và địa điểm.

**5. Câu nào sau đây là câu ghép? Những quan hệ từ nào được dùng trong câu đó?**

a. *Vậy là Xti – phen Guôn – đơ quyết tâm dùng ý chí để chiến đấu với căn bệnh quái ác ấy.*

b. *Ông vẫn tiếp tục công việc giảng dạy về địa chất, sinh vật học và khoa học lịch sử ở Địa học Ha – vớt.*

c. *Như vậy, ông đã không chỉ “lọt” vào danh sách những người “sống quá 8 tháng” mà ông còn có thêm 20 năm cống hiến hết mình cho khoa học.*

**6. Câu “Ngoài ra, Guôn – đơ còn đảm nhiệm cương vị chủ biên tạp chí khoa học” thuộc kiểu câu gì?**

a. Câu kể *Ai là gì?*

b. Câu kể *Ai làm gì?*

c. Câu kể *Ai thế nào?*

**7. Điền *r, d* hoặc *gi* vào chỗ trống để hoàn chỉnh đoạn văn sau:**

 Biểm luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời. Trời xanh thẳm, biển cũng thẳm xanh, như …âng cao lên, chắc nịch. Trời …ải mây trắng nhạt, biển mơ màng …ịu hơi sương. Trời âm u mây mưa, biển xám xịt, nặng nề. Trời ầm ầm …ông …ó, biển đục ngầu, …ận …ữ.

**8. Chọn từ trong ngoặc điền vào chô trống trong mỗi câu sau cho phù hợp:**

 *(công nhân, công dân, công chức)*

1. Trong cơ quang, anh ấy là một …………. mẫu mực.
2. Các cô, chú ………..đang tích cực làm việc trong nhà máy.
3. Tôi luôn tự hào là một…………………….Việt Nam.

**9. Tìm hai từ có tiếng *công* theo mỗi nghĩa sau:**

1. **Công** có nghĩa là “của nhà nước, của chung”:

................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................

1. **Công** có nghĩa là “không thiên vị” :

................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................

1. **Công** có nghĩa là “thợ” :

................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................

* **Đặt câu với một trong các từ vừa tìm được:**

................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................

**10. Gạch dưới quan hệ từ được dùng để nối các vế câu trong mỗi câu ghép sau:**

1. Hôm nay là giỗ cụ tổ năm đời của thần nhưng thần không có mặt ở nhà để cúng giỗ.
2. Qua khỏi thềm nhà, người đàn ông vừa té quỵ thì một cây dầm sập xuống.
3. Quan lập tức cho bắt chú tiểu vì chỉ kẻ có tội mới giật mình.
4. Làng mạc bị tàn phá nhưng mảnh đất quê hương vẫn đủ sức nuôi sống tôi như ngày xưa nếu tôi có ngày trở về.

**11. Điền quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống trong từng câu sau:**

1. Cò thì chăm chỉ học hành ………. Vạc lại lười biếng, ham chơi.
2. Cô giáo đã nhắc Đạt nhiều lần …………. Đạt vẫn nói chuyện trong giờ học.
3. Trời hạn hán mấy năm liền……..muông thú trong rừng bắt đầu thiếu nước.
4. Cuối tuần, tôi có thể đi hiệu sách………..tôi sẽ đến thư viện.

**ĐÁP ÁN TIẾNG VIỆT - ĐỀ 6**

**I. ĐỌC HIỂU**

1. – b; 2. – c; 3. – a; 4. – b; 5. – d.

6.

*Tham khảo:* Em rất khâm phục Xti-phen Guôn-đơ, nhà sinh vật học người Mĩ. Khi biết mình bị bệnh nan y, ông không hề bi quan như nhũng người khác mà vẫn lạc quan tin tưởng: “Có được lòng tin ắt sẽ chiến thắng mọi thứ”. Bằng nghị lực phi thường, ông không những sống thêm được hai mươi năm mà còn đóng góp cho khoa học những công trình đồ sộ - ngay chính những người khỏe mạnh bình thường cũng không thể làm nổi. Ông chính là người đã tìm được sự sống, chân tướng giá trị của sự sống. Ông đã trở thành tấm gương cho tất cả mọi người.

**II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

1. – b; 2. – c; 3: của, về; 4. – b; 5. – c, 6. – b

**9. Tìm một số từ có tiếng *công* theo mỗi nghĩa sau:**

a**.Công** có nghĩa là “của nhà nước, của chung”: công quỹ, công viên, công chúng, công sở, ….

b.**Công** có nghĩa là “không thiên vị”: công tâm, công bằng, công lí, công minh…..

**c. Công** có nghĩa là “thợ”: công nhân, công nghiệp, công cán, nhân công…..

**\* Đặt câu :** ( tham khảo )

 Các cô chú công nhân đang miệt mài làm việc.

**10. Gạch dưới quan hệ từ được dùng để nối các vế câu trong mỗi câu ghép sau:**

a.Hôm nay là giỗ cụ tổ năm đời của thần nhưng thần không có mặt ở nhà để cúng giỗ.

b.Qua khỏi thềm nhà, người đàn ông vừa té quỵ thì một cây dầm sập xuống.

c. Quan lập tức cho bắt chú tiểu vì chỉ kẻ có tội mới giật mình.

d.Làng mạc bị tàn phá nhưng mảnh đất quê hương vẫn đủ sức nuôi sống tôi như ngày xưa nếu tôi có ngày trở về.

**11. Điền quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống trong từng câu sau:**

a.Cò thì chăm chỉ học hành **còn** Vạc lại lười biếng, ham chơi.

b.Cô giáo đã nhắc Đạt nhiều lần **nhưng** Đạt vẫn nói chuyện trong giờ học.

c.Trời hạn hán mấy năm liền **nên** muông thú trong rừng bắt đầu thiếu nước.

d.Cuối tuần, tôi có thể đi hiệu sách **hoặc/ hay** tôi sẽ đến thư viện.